

Số: 109/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 14 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
trên địa bàn huyện Bắc Yên, Mường La và huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;


Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; Căn cứ Công văn số 385/TTg-NN ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối Quốc lộ 37 (huyện Bắc Yên) với Quốc lộ 279D (huyện Mường La), tỉnh Sơn La;

Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 175/BC-DT ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường nối Quốc lộ 37 (huyện Bắc Yên) với Quốc lộ 279D (huyện Mường La) và Dự án đường Mường Chanh (Bản Hịa) - Trung tâm xã Chiềng Noi, huyện Mai Sơn trên địa bàn tỉnh Sơn La như sau:

1. Dự án cải tạo, nâng cấp đường nối Quốc lộ 37 (huyện Bắc Yên) với Quốc lộ 279D (huyện Mường La), tỉnh Sơn La

a) Quy mô, diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 13,23 ha, trong đó: 

- Diện tích tự nhiên 10,68 ha đã được Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng tại Công văn số 385/TTg-NN ngày 27/4/2022;

- Diện tích rừng trồng 2,55 ha.

b) Địa điểm:

- Huyện Bắc Yên: Diện tích 8,79 ha (Trong đó Xã Chim Vàn 5,06 ha; xã Pắc Ngà 2,99 ha; xã Phiêng Ban 0,74 ha).

- Huyện Mường La: Diện tích 4,44 ha (Xã Chiềng Hoa).

(Có Phụ lục 01 kèm theo)

c) Chức năng rừng: Rừng phòng hộ 3,94 ha; rừng sản xuất là 9,29 ha.

d) Loại rừng: Rừng tự nhiên 10,68 ha; rừng trồng 2,55 ha.

2. Dự án đường Mường Chanh (Bản Hạ) - Trung tâm xã Chiềng Noi, huyện Mai Sơn

a) Quy mô, diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng: 3,3 ha.

b) Địa điểm: Xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

c) Chức năng rừng: Rừng phòng hộ.

d) Loại rừng: Rừng trồng.

(Có Phụ lục 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Sơn La khóa XV, Kỳ họp lần thứ 5 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: ✓

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Công thương;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT: HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, DT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng

Phụ lục I



CÁC VỊ TRÍ DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NÓI QUỐC LỘ 37 (HUYỆN BẮC YÊN) VỚI QUỐC LỘ 279D (HUYỆN MƯỜNG LA)

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Sơn La)

TT	Huyện	Xã	Tiểu Khu	Khoảnh	Lô tác nghiệp	Diện Tích (ha)	Trạng thái	Chức năng
	Tổng					13,23		
I	Mường La					4,44		
1		Chiềng Hoa	182b	2	1	0,01	Rừng tự nhiên	Sản xuất
2		Chiềng Hoa	182b	4a	5	0,51	Rừng tự nhiên	Sản xuất
3		Chiềng Hoa	182b	4a	6	0,11	Rừng tự nhiên	Sản xuất
4		Chiềng Hoa	184	1	2	0,04	Rừng tự nhiên	Sản xuất
5		Chiềng Hoa	182b	4a	3	0,07	Rừng tự nhiên	Sản xuất
6		Chiềng Hoa	182b	4a	4	0,91	Rừng tự nhiên	Sản xuất
7		Chiềng Hoa	184	1	1	0,2	Rừng tự nhiên	Sản xuất
8		Chiềng Hoa	184	1	3	0,13	Rừng tự nhiên	Sản xuất
9		Chiềng Hoa	187	8	1	0,94	Rừng tự nhiên	Sản xuất
10		Chiềng Hoa	182b	4a	2	0,02	Rừng tự nhiên	Sản xuất
11		Chiềng Hoa	182b	4a	1	0,02	Rừng tự nhiên	Sản xuất
12		Chiềng Hoa	182b	1b	1	0,22	Rừng trồng	Sản xuất
13		Chiềng Hoa	182b	1b	2	0,17	Rừng trồng	Sản xuất
14		Chiềng Hoa	182b	1b	3	0,04	Rừng trồng	Sản xuất
15		Chiềng Hoa	182b	4b	1	0,69	Rừng trồng	Sản xuất
16		Chiềng Hoa	187	8	2	0,36	Rừng trồng	Sản xuất
II	Bắc Yên					8,79		

TT	Huyện	Xã	Tiểu Khu	Khoảnh	Lô tác nghiệp	Diện Tích (ha)	Trạng thái	Chức năng
1		Xã Chim Vàn	386A	1	5	0,19	Rừng tự nhiên	Sản xuất
2		Xã Chim Vàn	386A	1	12	0,02	Rừng tự nhiên	Sản xuất
3		Xã Chim Vàn	386A	1	6	0,12	Rừng tự nhiên	Sản xuất
4		Xã Chim Vàn	386A	1	2	0,18	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
5		Xã Chim Vàn	386A	1	13	0,22	Rừng tự nhiên	Sản xuất
6		Xã Chim Vàn	386A	1	7	0,18	Rừng tự nhiên	Sản xuất
7		Xã Chim Vàn	386A	1	14	0,01	Rừng tự nhiên	Sản xuất
8		Xã Chim Vàn	386A	1	4	0,29	Rừng tự nhiên	Sản xuất
9		Xã Chim Vàn	400	3	1	0,06	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
10		Xã Chim Vàn	386A	1	9	0,11	Rừng tự nhiên	Sản xuất
11		Xã Chim Vàn	386A	1	8	0,02	Rừng tự nhiên	Sản xuất
12		Xã Chim Vàn	386A	1	10	0,17	Rừng tự nhiên	Sản xuất
13		Xã Chim Vàn	386A	1	11	0,07	Rừng tự nhiên	Sản xuất
14		Xã Chim Vàn	400	3	3	0,08	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
15		Xã Chim Vàn	401	1	2	0,12	Rừng tự nhiên	Sản xuất
16		Xã Chim Vàn	401	1	1	0,1	Rừng tự nhiên	Sản xuất
17		Xã Chim Vàn	400	1	2	0,13	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
18		Xã Chim Vàn	386A	1	15	0,16	Rừng tự nhiên	Sản xuất
19		Xã Chim Vàn	400	3	2	0,18	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
20		Xã Chim Vàn	400	1	1	0,6	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
21		Xã Chim Vàn	386A	1	1	0,23	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
22		Xã Chim Vàn	386A	1	3	0,08	Rừng tự nhiên	Phòng hộ

TT	Huyện	Xã	Tiểu Khu	Khoảnh	Lô tác nghiệp	Diện Tích (ha)	Trạng thái	Chức năng
23		Xã Chim Vàn	393	3	3	0,1	Rừng tự nhiên	Sản xuất
24		Xã Chim Vàn	393	1	5	0,12	Rừng tự nhiên	Sản xuất
25		Xã Chim Vàn	393	3	1	0,14	Rừng tự nhiên	Sản xuất
26		Xã Chim Vàn	393	3	2	0,08	Rừng tự nhiên	Sản xuất
27		Xã Chim Vàn	393	1	1	0,11	Rừng tự nhiên	Sản xuất
28		Xã Chim Vàn	402	1	2	0,04	Rừng tự nhiên	Sản xuất
29		Xã Chim Vàn	393	1	4	0,03	Rừng tự nhiên	Sản xuất
30		Xã Chim Vàn	402	1	1	0,21	Rừng tự nhiên	Sản xuất
31		Xã Chim Vàn	393	1	3	0,07	Rừng tự nhiên	Sản xuất
32		Xã Chim Vàn	401	1	6	0,1	Rừng tự nhiên	Sản xuất
33		Xã Chim Vàn	401	1	5	0,08	Rừng tự nhiên	Sản xuất
34		Xã Chim Vàn	401	1	4	0,09	Rừng tự nhiên	Sản xuất
35		Xã Chim Vàn	401	1	3	0,13	Rừng tự nhiên	Sản xuất
36		Xã Chim Vàn	393	1	2	0,44	Rừng tự nhiên	Sản xuất
37		Xã Pắc Ngà	375	1	1	0,07	Rừng tự nhiên	Sản xuất
38		Xã Pắc Ngà	375	2	1	0,1	Rừng tự nhiên	Sản xuất
39		Xã Pắc Ngà	386	3	1	0,11	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
40		Xã Pắc Ngà	386	4	2	0,16	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
41		Xã Pắc Ngà	386	4	1	0,11	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
42		Xã Pắc Ngà	386	3	8	0,72	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
43		Xã Pắc Ngà	386	3	3	0,16	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
44		Xã Pắc Ngà	386	3	11	0,17	Rừng tự nhiên	Phòng hộ

TT	Huyện	Xã	Tiểu Khu	Khoảnh	Lô tác nghiệp	Diện Tích (ha)	Trạng thái	Chức năng
45		Xã Pắc Ngà	386	3	6	0,08	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
46		Xã Pắc Ngà	386	3	5	0,09	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
47		Xã Pắc Ngà	386	3	2	0,13	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
48		Xã Pắc Ngà	386	3	10	0,07	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
49		Xã Pắc Ngà	386	3	12	0,18	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
50		Xã Pắc Ngà	386	3	13	0,21	Rừng tự nhiên	Phòng hộ
51		Xã Pắc Ngà	386	3	9	0,07	Rừng trồng	Phòng hộ
52		Xã Pắc Ngà	386	3	7	0,14	Rừng trồng	Phòng hộ
53		Xã Pắc Ngà	384	2	1	0,42	Rừng trồng	Sản xuất
54		Xã Phiêng Ban	405	6	5	0,03	Rừng tự nhiên	Sản xuất
55		Xã Phiêng Ban	405	6	6	0,12	Rừng tự nhiên	Sản xuất
56		Xã Phiêng Ban	405	6	1	0,04	Rừng tự nhiên	Sản xuất
57		Xã Phiêng Ban	405	6	2	0,05	Rừng tự nhiên	Sản xuất
58		Xã Phiêng Ban	405	6	3	0,06	Rừng tự nhiên	Sản xuất
59		Xã Phiêng Ban	405	6	4	0,26	Rừng tự nhiên	Sản xuất
60		Xã Phiêng Ban	405	5	1	0,18	Rừng tự nhiên	Sản xuất



Phụ lục II

**CÁC VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN
ĐU AN ĐƯỜNG MỪNG CHANH (BẢN HẠ) - TRUNG TÂM XÃ CHIỀNG NƠI, HUYỆN MAI SƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

STT	Huyện	Xã	Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Trạng thái	Chức năng
1	Mai Sơn	Mường Chanh	307	11	19	1,04	Rừng trồng	Phòng hộ
2	Mai Sơn	Mường Chanh	307	11	29	1,45	Rừng trồng	Phòng hộ
3	Mai Sơn	Mường Chanh	307	16	11	0,7	Rừng trồng	Phòng hộ
4	Mai Sơn	Mường Chanh	307	17	1	0,11	Rừng trồng	Phòng hộ
	Tổng cộng:					3,3	